

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 28/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Bãi bỏ Điều 1, Điều 3, Chương III và Chương IV của Quy định kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

Nơi nhận: nh

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài Chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về Pháp luật);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án), đề án khoa học (sau đây gọi tắt là đề án).

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ, hỗ trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

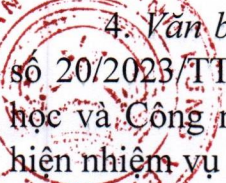
Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh* được hiểu theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

2. *Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

3. *Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.



4. Văn bản điện tử được hiểu theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Phương thức họp trực tuyến của hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp được hiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN.

6. Các khái niệm, thuật ngữ không nêu tại Điều này được hiểu theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ.

Chương II

QUY ĐỊNH TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

1. Nguyên tắc chung

a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập.

Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 12 Quy định này;

c) Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn, trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn khác theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP; tham khảo ý kiến chuyên môn của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi lựa chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

2. Thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Danh mục nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp.



3. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tuyển chọn lần 2 trong khoảng thời gian không quá 06 tháng tính từ ngày bắt đầu thông báo tuyển chọn lần 1 trong các trường hợp sau:

a) Khi hết thời gian thông báo tuyển chọn mà không có hồ sơ đăng ký tuyển chọn.

b) Các hồ sơ không hợp lệ khi tiến hành mở, kiểm tra hồ sơ.

c) Các hồ sơ bị hủy kết quả tuyển chọn theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

Điều 4. Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

1. Tổ chức có tư cách pháp nhân, có hoạt động phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sử dụng ngân sách nhà nước do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có).

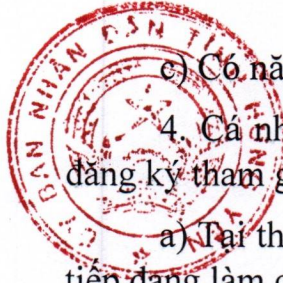
d) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ đã ký.

đ) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khác thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên.

b) Có chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ và hoạt động trong lĩnh vực này trong 05 năm gần nhất, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.



c) Có năng lực và bảo đảm thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đăng làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sử dụng ngân sách nhà nước do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do mình làm chủ nhiệm trong thời gian 03 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn và vận dụng các Biểu mẫu quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKH-CN.

Điều 6. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ

Tổ chức và cá nhân nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BKH-CN.

Điều 7. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ

Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2023/TT-BKH-CN.

Điều 8. Hội đồng tư vấn, Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ và Tổ chuyên gia

1. Hội đồng tư vấn do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập:

a) Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký khoa học, 02 thành viên làm ủy viên phản biện và các thành viên khác.

b) Thành viên của Hội đồng tư vấn là các nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp; nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực; doanh nghiệp



cơ ngành nghề hoạt động phù hợp trong lĩnh vực của nhiệm vụ đăng ký tuyển chọn và giao trực tiếp; tổ chức, cá nhân có liên quan khác do Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ quyết định.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được tham gia Hội đồng tư vấn:

a) Cá nhân đăng ký tham gia là chủ nhiệm, thành viên chính, thành viên thực hiện nhiệm vụ.

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ.

c) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

d) Có căn cứ rõ ràng về việc không vô tư, không khách quan khi tham gia hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ.

đ) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của chủ nhiệm, thư ký khoa học và thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ.

e) Cá nhân chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích.

g) Trường hợp khác do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

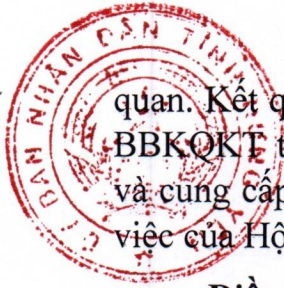
3. Các thành viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tư vấn đối với các nhiệm vụ tương ứng.

4. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Tổ thẩm định gồm 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng Tổ thẩm định là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ phó Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo phòng phụ trách công tác kế hoạch, tài chính thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; các thành viên gồm: 01 cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhiệm vụ đăng ký tuyển chọn; 01 cán bộ chuyên môn thuộc Sở Tài chính; 01 chuyên viên (hoặc kế toán Sở Khoa học và Công nghệ) thuộc phòng phụ trách công tác kế hoạch, tài chính là thư ký tổ thẩm định.

5. Hội đồng tư vấn và Tổ thẩm định làm việc theo phương thức, nguyên tắc, trình tự, nội dung quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 13 và Điều 14 Quy định này. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng tư vấn và Tổ thẩm định.

6. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực, năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Tổ chuyên gia). Thành phần Tổ chuyên gia bao gồm: đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo phòng phụ trách công tác kế hoạch, tài chính; kế toán; đại diện Hội đồng tư vấn, cán bộ chuyên môn liên



quan. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản vận dụng theo Biểu B2-9-BBKOKT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN và cung cấp cho các thành viên Hội đồng tư vấn và Tổ thẩm định tại phiên làm việc của Hội đồng tư vấn và Tổ thẩm định.

Điều 9. Chuẩn bị tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn và Tổ thẩm định

1. Thư ký hành chính có trách nhiệm: Chuẩn bị và gửi tài liệu (tài khoản người dùng đối với trường hợp họp trực tuyến) đến các thành viên Hội đồng tư vấn, Tổ thẩm định hoặc Tổ chuyên gia (nếu có) ít nhất 07 ngày làm việc trước phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp và 03 ngày làm việc trước phiên họp thẩm định kinh phí để các thành viên nghiên cứu, nhận xét, đánh giá.

2. Tài liệu phục vụ phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp vận dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN. Tài liệu phục vụ phiên họp thẩm định kinh phí vận dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

Điều 10. Phương thức, nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn họp theo một trong các phương thức sau:

- a) Phương thức họp trực tiếp.
- b) Phương thức họp trực tuyến.
- c) Phương thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn

a) Phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên Hội đồng tư vấn, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền bằng văn bản (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt); ít nhất 01 ủy viên phản biện; ủy viên là thư ký khoa học của Hội đồng tư vấn. Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng tư vấn vận dụng theo Biểu B2-7-GUQ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

b) Trường hợp ủy viên phản biện vắng mặt phải có phiếu nhận xét gửi Hội đồng tư vấn qua bộ phận thư ký hành chính của Hội đồng trước khi phiên họp diễn ra.

3. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tư vấn

a) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng tư vấn. Các thành viên Hội đồng tư vấn, đại biểu tham gia và thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp.



b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét, đánh giá từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định và luận giải cho việc nhận xét, đánh giá.

c) Gửi câu hỏi đối với hồ sơ đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ (nếu có) cho Sở Khoa học và Công nghệ qua bộ phận thư ký hành chính của Hội đồng tư vấn ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn đối với trường hợp họp trực tiếp vận dụng theo Biểu B2-10-CHHĐTV tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

Điều 11. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn vận dụng theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

2. Biểu mẫu phục vụ phiên họp Hội đồng tư vấn vận dụng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, cụ thể: Biểu B2-3a-ĐGDTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGDTEXH/ĐGDĐA đối với phiếu đánh giá chấm điểm đề tài; Biểu B2-3c-ĐGDĐA đối với phiếu chấm điểm dự án; Biểu B2-3b ĐGDTEXH/ĐGDĐA đối với phiếu chấm điểm đề án; Biểu B2-4-KPĐG đối với biên bản kiểm phiếu tổng hợp kết quả; Biểu B2-5-THKP đối với bảng tổng hợp kiểm phiếu hồ sơ; Biểu B2-6-BBHD đối với biên bản họp Hội đồng tư vấn; Biểu B2-8-GTHĐ đối với báo cáo giải trình của tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

Điều 12. Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ được đánh giá, chấm điểm tối đa 100 điểm theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

1. Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ:
 - a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (tối đa 12 điểm).
 - b) Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (tối đa 24 điểm).
 - c) Sản phẩm khoa học và công nghệ (tối đa 16 điểm).
 - d) Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống (tối đa 16 điểm).
 - đ) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (tối đa 16 điểm).
 - e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (tối đa 16 điểm).
2. Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn và đề án khoa học:
 - a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (tối đa 12 điểm).
 - b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu (tối đa 12 điểm).
 - c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu (tối đa 12 điểm).



- d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (tối đa 20 điểm).
- đ) Sản phẩm khoa học, lợi ích kết quả của đề tài, đề án và phương án chuyên giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu (tối đa 24 điểm).
- e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (tối đa 20 điểm).

3. Đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ khác, tùy thuộc vào nội dung nghiên cứu áp dụng nhóm tiêu chí và thang điểm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

4. Dự án:

- a) Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án (tối đa 8 điểm).
- b) Nội dung và phương án triển khai (tối đa 20 điểm).
- c) Tính mới và tính khả thi của công nghệ (tối đa 12 điểm).
- d) Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến của dự án (tối đa 12 điểm).
- đ) Sản phẩm khoa học và công nghệ (tối đa 16 điểm).
- e) Phương án tài chính (tối đa 16 điểm).
- g) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (tối đa 16 điểm).

Điều 13. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của Tổ thẩm định

1. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định

a) Chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng tư vấn, bản báo cáo giải trình chỉnh sửa, hoàn thiện của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các tài liệu liên quan khác theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định.

b) Phải có mặt ít nhất 4/5 thành viên Tổ thẩm định. Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp. Trong trường hợp Tổ trưởng Tổ thẩm định vắng mặt, Tổ phó Tổ thẩm định chủ trì phiên họp.

c) Có kết luận tập thể về nội dung thẩm định. Các ý kiến của thành viên Tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của Tổ thẩm định được bảo lưu và ghi rõ trong Biên bản.

2. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định

a) Rà soát lại nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến Hội đồng tư vấn và nội dung chỉnh sửa khác (nếu có).

b) Đánh giá sự phù hợp của dự toán kinh phí so với: Mục tiêu, nội dung khoa học của nhiệm vụ đã được Hội đồng tư vấn thống nhất, kết luận; Các định



mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi hiện hành; Thuyết minh chi tiết về các nội dung công việc chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi.

c) Đánh giá khả năng đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước và phương án huy động của tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ (nếu có); các hồ sơ tài liệu phải bổ sung (nếu cần thiết).

d) Kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

3. Trách nhiệm của Tổ thẩm định

a) Thành viên Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định. Các thành viên Tổ thẩm định, đại biểu (nếu có) và thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định kinh phí.

b) Tổ thẩm định báo cáo bằng văn bản với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và đề xuất phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ nhiệm vụ để xem xét, quyết định.

Điều 14. Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định

Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định vận dụng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

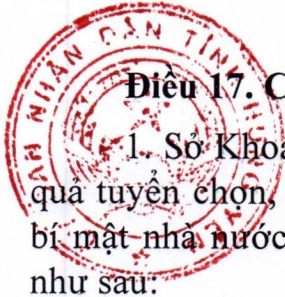
Điều 15. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định kinh phí hoặc nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ theo kết luận của Tổ thẩm định và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ số lượng hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo danh mục thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh.

Điều 16. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước

Điều kiện, hồ sơ; thành lập Hội đồng tư vấn, Tổ thẩm định; trình tự, nội dung thực hiện; phê duyệt kết quả; lưu giữ, quản lý hồ sơ xét giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ có chứa bí mật nhà nước vận dụng theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.



Điều 17. Công khai thông tin và lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ (trừ các nhiệm vụ có nội dung chứa bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định cụ thể như sau:

a) Nội dung công khai: Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng; Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc Quyết định phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ;

b) Phương thức công khai: trong thời hạn 15 ngày kể từ khi ký quyết định phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo công khai kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và đăng tải tối thiểu 60 ngày trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Sau khi kết thúc quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp, thư ký hành chính của các phiên họp có trách nhiệm tổng hợp tài liệu (kể cả các hồ sơ không trúng tuyển) để lưu giữ và quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 18. Hủy quyết định, kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Việc hủy bỏ kết quả, quyết định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN.

Điều 19. Chuyên gia độc lập

Các quy định về yêu cầu, điều kiện; trách nhiệm; thủ tục lấy ý kiến chuyên gia độc lập được vận dụng thực hiện theo quy định tại các Điều 18, Điều 19, Điều 20 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN.


Điều 20. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia có nội dung dẫn chiếu quy định, trình tự, nội dung theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCHN thì vận dụng theo Quy định này để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện Quy định này; hướng dẫn vận dụng các biểu mẫu quy định tại Thông tư số



20/2023/TT-BKHCN trong quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2. Đối với các nhiệm vụ phải thực hiện cấp bách để đáp ứng yêu cầu công tác quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội hoặc thiên tai, dịch bệnh được rút ngắn thời gian, trình tự thực hiện tại Quy định này và phải đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung theo quy định./. 